

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 15182/BTC-CST

V/v trả lời vướng mắc
thủ tục hải quan

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2014

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh Lào Cai

Bộ Tài chính nhận được công văn số 10967/PC-TCHQ ngày 09/9/2014 và công văn số 1571/HQLC-NV ngày 27/8/2014 của Cục Hải quan tỉnh Lào Cai báo cáo vướng mắc giải quyết thủ tục hải quan liên quan đến hướng dẫn tại công văn số 8976/BTC-CST ngày 03/7/2014 của Bộ Tài chính trả lời kiến nghị của Công ty Cp Khai khoáng Minh Đức. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về giá tính thuế xuất khẩu đối với mặt hàng quặng sắt limonit theo Hợp đồng hàng đổi hàng số 21/2012 HĐ-TM ngày 24/1/2012 giữa Công ty TNHH Thương mại Dịch Sơn Hà Khẩu (Trung Quốc) và Công ty CP khai khoáng Minh Đức

- Trị giá tính thuế đối với hàng hoá xuất khẩu được hướng dẫn tại Điều 10 Thông tư số 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 40/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính phủ quy định về việc xác định trị giá hải quan đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu như sau:

“1) Nguyên tắc: Trị giá tính thuế đối với hàng hoá xuất khẩu là giá bán thực tế tại cửa khẩu xuất (giá FOB, giá DAF) không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế (I) và phí vận tải quốc tế (F) phù hợp với các chứng từ có liên quan.

2) Phương pháp xác định:

2.1) Giá bán thực tế tại cửa khẩu xuất là giá bán ghi trên hợp đồng mua bán hàng hoá hoặc các hình thức có giá trị pháp lý tương đương hợp đồng, hoá đơn thương mại và các chứng từ có liên quan của lô hàng phù hợp với hàng hoá thực xuất khẩu.

2.2) Trường hợp hồ sơ không hợp pháp hoặc nội dung giữa các chứng từ có mâu thuẫn thì cơ quan hải quan xác định trị giá tính thuế căn cứ vào trình tự các nguồn thông tin quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư này và các chứng từ, tài liệu kèm theo, bao gồm:

2.2.1) Tờ khai hải quan của hàng hoá xuất khẩu giống hết, hàng hoá xuất khẩu tương tự làm cơ sở xác định trị giá tính thuế; hoặc/và

2.2.2) Hoá đơn bán hàng của hàng hoá xuất khẩu giống hết, hàng hoá xuất khẩu tương tự do Bộ Tài chính phát hành hoặc cho phép sử dụng; hoặc/và

2.2.3) Các chứng từ dùng để quy đổi về giá FOB, giá DAF sử dụng để xác định trị giá tính thuế.”

- Theo Hợp đồng hàng đổi hàng số 21/2012 HĐ-TM ngày 24/1/2012 giữa Công ty TNHH Thương mại Dịch Sơn Hà Khẩu (Trung Quốc) và Công ty CP khai khoáng Minh Đức thì đơn giá 1 tấn quặng sắt limonit của 500.000 tấn quặng sắt limonit hàm lượng Fe $\geq$ 54% đã quy khô là 1.060.00 đ/tấn được dùng làm cơ sở quy đổi ngang với giá trị của dây chuyền thiết bị nhập khẩu với phía Trung Quốc. Mức giá này được xây dựng trên cơ sở: Giá mua quặng sắt limonit tại mỏ Quý Xa; thuế xuất khẩu; giá vận

chuyên đến cửa khẩu Lào Cai; thuế xuất khẩu trên chi phí vận chuyển; phí bến bãi, kiểm dịch, thí nghiệm; chi phí vận chuyển quãng từ cửa khẩu xuất sang kho hàng của phía Trung Quốc; chi phí thuê chuyên gia lắp đặt thiết bị, chạy thử máy của dây chuyền thiết bị nhập khẩu; chi phí thuê chuyên gia kỹ thuật cao để vận hành tuyến quãng trong thời gian sản xuất.

Như vậy, với cơ cấu đơn giá nêu tại Hợp đồng số 21/2012 HĐ-TM nêu trên thì đơn giá này đã bao gồm giá tính thuế xuất khẩu (nêu tại Điều 10 Thông tư số 205/2010/TT-BTC) và các chi phí khác ngoài giá tính thuế xuất khẩu. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Cục Hải quan tỉnh Lào Cai thực hiện về giá tính thuế theo hướng dẫn tại công văn số 8976/BTC-CST nêu trên.

2. Về số lượng quặng sắt limonit xuất khẩu để làm cơ sở tính thuế xuất khẩu

- Tại khoản 2 công văn số 8976/BTC-CST ngày 03/7/2014, Bộ Tài chính đã hướng dẫn số lượng quặng sắt limonit xuất khẩu của Công ty CP Khai khoáng Minh Đức được tạm tính theo tỷ lệ độ ẩm tự nhiên bình quân là 18%, với số lượng 610.000 tấn quặng sắt limonit (tương đương với 500.000 tấn quặng limonit đã quy khô).

- Ngày 25/8/2014, Bộ Công Thương có công văn số 8229/BCT-CNNg xác định rõ tổng khối lượng quặng limonit được phép xuất khẩu của Công ty CP Khai khoáng Minh Đức để nhập đối lưu thiết bị tối đa là 600.000 tấn, với độ ẩm tự nhiên bình quân 17% (tương đương 500.000 tấn quặng khô).

Theo đó, Bộ Tài chính sửa đổi nội dung hướng dẫn về số lượng quặng sắt limonit xuất khẩu để làm cơ sở tính thuế xuất khẩu tại khoản 2 công văn số 8976/BTC-CST như sau:

“Để tạo thuận lợi cho việc xuất khẩu của Công ty sớm đổi được thiết bị, máy móc để triển khai dự án, căn cứ ý kiến của Bộ Công Thương tại công văn số 8229/BCT-CNNg ngày 25/8/2014 về việc xuất khẩu bổ sung quặng sắt limonit độ ẩm tự nhiên mỏ Quý Xa để nhập đối lưu thiết bị Nhà máy tuyn, Bộ Tài chính đồng ý để Công ty khi xuất khẩu sẽ được tạm tính theo tỷ lệ độ ẩm tự nhiên bình quân là 17%. Công ty phải cam kết nộp phiếu phân tích mẫu xác nhận sự phù hợp về tiêu chuẩn, chất lượng của lô hàng xuất khẩu để sau này quyết toán thuế với cơ quan hải quan.

Sau khi xuất khẩu hết số lượng 600.000 tấn quặng nguyên khai, Công ty phải làm thủ tục quyết toán với cơ quan hải quan theo tỷ lệ độ ẩm thực tế nêu tại các phiếu phân tích mẫu xác nhận sự phù hợp về tiêu chuẩn, chất lượng của lô hàng xuất khẩu. Trường hợp, tỷ lệ độ ẩm thực tế thấp hơn độ ẩm bình quân tạm tính khi xuất khẩu thì Công ty phải nộp bổ sung số thuế còn thiếu (không bị phạt chậm nộp đối với số thuế nộp bổ sung) và trường hợp ngược lại, tỷ lệ độ ẩm thực tế cao hơn độ ẩm bình quân tạm tính thì Công ty phải tính theo tỷ lệ độ ẩm là 17%.”

3. Về thủ tục hải quan:

Tại công văn số 1571/HQLC-NV ngày 27/8/2014, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai có nêu: Công ty CP khai khoáng Minh Đức chưa đáp ứng được điều kiện “Doanh nghiệp là chủ hàng chấp hành tốt pháp luật”. Vì vậy Công ty Minh Đức chưa đủ điều kiện để được đăng ký tờ khai hải quan một lần xuất khẩu nhiều lần. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu không hướng dẫn cụ thể về doanh

nghiệp là chủ hàng chấp hành tốt pháp luật hải quan.

- Tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan quy định: “1. Chủ hàng chấp hành tốt pháp luật về hải quan là chủ hàng có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu đáp ứng các điều kiện: không buôn lậu; không trốn thuế; không nợ thuế quá hạn; thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật”.

- Ngày 26/9/2014, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai có công văn số 1742/HQLC-NV trả lời Công ty Cổ phần Khai khoáng Minh Đức về việc đánh giá tuân thủ pháp luật đối với doanh nghiệp hoạt động XNK có nêu Công ty chấp hành tốt pháp luật hải quan, pháp luật thuế từ ngày 12/8/2014 đến nay.

Vì vậy, đề nghị Cục Hải quan tỉnh Lào Cai thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 8976/BTC-CST ngày 03/7/2014 của Bộ Tài chính; trường hợp có phát sinh nội dung không đúng quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 154/2005/NĐ-CP nêu trên, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai báo cáo cụ thể về Bộ Tài chính để có hướng dẫn cụ thể.

Bộ Tài chính có ý kiến đề Cục Hải quan tỉnh Lào Cai được biết và thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Tổng cục Hải quan; ✓
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, CST (PXNK) 8

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Lưu Đức Huy